PHÂN TÍCH NỘI HÀM VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG

PGS.TS. Nguyễn Quang Giao

Nhóm tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng thực hiện chức năng

Tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn	Số tiêu chí
13-17	Chức năng đào tạo	23
18-20	Chức năng nghiên cứu khoa học	12
21	Chức năng phục vụ cộng đồng	4
	Tổng cộng	39

Nhóm tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng thực hiện chức năng đào tạo

Tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn	Số tiêu chí
13	Tuyển sinh và nhập học	5
14	Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	5
15	Giảng dạy và học tập	5
16	Đánh giá người học	4
17	Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	4
	Tổng cộng	23

Nhóm tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng thực hiện chức năng nghiên cứu khoa học

Tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn	Số tiêu chí
18	Quản lý nghiên cứu khoa học	4
19	Quản lý tài sản trí tuệ	4
20	Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	4
	Tổng cộng	12

Nhóm tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng thực hiện chức năng phục vụ cộng đồng

Tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn	Số tiêu chí
21	Kết nối và phục vụ cộng đồng	4
	Tổng cộng	4

Cách tiếp cận trong phân tích nội hàm tiêu chí thuộc nhóm tiêu chuẩn ĐBCL thực hiện chức năng

- Các tiêu chí tương ứng với bước DO (triển khai) của chu trình PDCA ⟶ tính liên kết với bước PLAN.

- Trong mỗi tiêu chuẩn có đầy đủ các tiêu chí theo chu trình PDCA (C và A là các nội dung còn hạn chế của đa số các CSGD hiện nay).

- Lưu ý các tiêu chí bắt đầu bằng từ "có".

+ ***TC 13.3.*** Có quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học.

+ ***TC. 13.4.*** Có các biện pháp giám sát việc tuyển sinh và nhập học.

+ ***TC 14.2.*** Có hệ thống xây dựng, rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các môn học/học phần để phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan.

+ ***TC 17.1.*** Có kế hoạch triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học.

Cách tiếp cận trong phân tích nội hàm tiêu chí thuộc nhóm tiêu chuẩn ĐBCL thực hiện chức năng

- Kết hợp việc xác định từ khóa + yêu cầu (chỉ báo) + mốc chuẩn tham chiếu trong công văn số 768/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục QLCL để hiểu được nội hàm tiêu chí.

Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mốc chuẩn tham chiếu để đánh giá tiêu chí đạt mức 4
TC 13.3. Có quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học.	1. Có quy trình giám sát công tác tuyển sinh. 2. Có quy trình giám sát việc nhập học.	1. Có đơn vị/cá nhân được phân công giám sát công tác tuyển sinh và nhập học. 2. Có quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học. 3. Thực hiện quy trình giám sát công tác tuyển sinh. 4. Thực hiện quy trình giám sát công tác nhập học.

Cách tiếp cận trong phân tích nội hàm tiêu chí thuộc nhóm tiêu chuẩn ĐBCL thực hiện chức năng

Tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mốc chuẩn tham chiếu để đánh giá tiêu chí đạt mức 4
TC. 13.4. Có các biện pháp giám sát việc tuyển sinh và nhập học.	1. Có các biện pháp giám sát việc tuyển sinh. 2. Có các biện pháp giám sát việc nhập học.	1. Thực hiện biện pháp giám sát công tác tuyển sinh. 2. Thực hiện biện pháp giám sát công tác nhập học. 3. Tổ chức đánh giá, phân tích kết quả tuyển sinh và nhập học hằng năm.

- Lưu ý: Các mốc chuẩn tham chiếu theo công văn số 768/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục QLCL là đánh giá tiêu chí đạt mức 4.

Cách tiếp cận trong phân tích nội hàm tiêu chí thuộc nhóm tiêu chuẩn ĐBCL thực hiện chức năng

Mức	Đánh giá	Mức độ đáp ứng về hoạt động ĐBCL	Mức độ đáp ứng về minh chứng
Mức 1	Không đáp ứng yêu cầu của tiêu chí. Cần thực hiện cải tiến chất lượng ngay	Không thực hiện công tác ĐBCL để đáp ứng yêu cầu tiêu chí	Không có các kế hoạch, tài liệu, minh chứng hoặc kết quả có sẵn
Mức 2	Chưa đáp ứng yêu cầu của tiêu chí, cần phải có thêm nhiều cải tiến chất lượng	Công tác ĐBCL đối với những lĩnh vực này cần cải tiến để đáp ứng yêu cầu tiêu chí đang ở giai đoạn lập kế hoạch hoặc không đáp ứng yêu cầu; hoạt động ĐBCL còn ít được thực hiện hoặc hiệu quả kém	Có ít tài liệu hoặc minh chứng
Mức 3	Chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của tiêu chí, nhưng chỉ cần một số cải tiến nhỏ sẽ đáp ứng được yêu cầu	Đã xác định và thực hiện hoạt động ĐBCL để đáp ứng yêu cầu của tiêu chí; việc thực hiện hoạt động ĐBCL không nhất quán hoặc có kết quả hạn chế	Có các tài liệu, nhưng không có các minh chứng rõ ràng chứng tỏ chúng được sử dụng, triển khai đầy đủ
Mức 4	Đáp ứng đầy đủ yêu cầu của tiêu chí	Thực hiện đầy đủ công tác ĐBCL để đáp ứng yêu cầu của tiêu chí; việc thực hiện đem lại kết quả như mong đợi	Có các minh chứng chứng tỏ việc thực hiện được tiến hành đầy đủ
Mức 5	Đáp ứng cao hơn yêu cầu tiêu chí	Việc thực hiện công tác ĐBCL đáp ứng tốt hơn so với yêu cầu của tiêu chí; việc thực hiện cho thấy các kết quả tốt và thể hiện xu hướng cải tiến tích cực	Có các minh chứng chứng tỏ việc thực hiện được tiến hành một cách hiệu quả
Mức 6	Thực hiện tốt như một hình mẫu của quốc gia	Việc thực hiện công tác ĐBCL để đáp ứng yêu cầu của tiêu chí được xem là điển hình tốt nhất của quốc gia; việc thực hiện cho các kết quả rất tốt và thể hiện xu hướng cải tiến rất tích cực	Có các minh chứng chứng tỏ việc thực hiện được tiến hành một cách hiệu quả và liên tục
Mức 7	Thực hiện xuất sắc, đạt mức của các CSGD hàng đầu thế giới	Việc thực hiện công tác ĐBCL để đáp ứng yêu cầu của tiêu chí được xem là xuất sắc, đạt trình độ của những CSGD hàng đầu thế giới hoặc là điển hình hàng đầu để các CSGD khác trên thế giới noi theo; việc thực hiện cho các kết quả xuất sắc, thể hiện xu hướng cải tiến xuất sắc	Có các minh chứng chứng tỏ việc thực hiện được tiến hành một cách hiệu quả, liên tục và sáng tạo

Cách tiếp cận trong phân tích nội hàm tiêu chí thuộc nhóm tiêu chuẩn ĐBCL thực hiện chức năng

- Xác lập quy ước/công thức cho sản phẩm/đầu ra của tiêu chí tương ứng với loại hình (theo phân loại của công văn số 768/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục QLCL).

P	CSGD có kế hoạch thực hiện ĐBCL liên quan đến yêu cầu của tiêu chí.
D	CSGD triển khai thực hiện ĐBCL liên quan đến yêu cầu của tiêu chí theo kế hoạch.
C	CSGD rà soát, đánh giá việc thực hiện ĐBCL liên quan đến yêu cầu của tiêu chí so với kế hoạch.
A	CSGD điều chỉnh kế hoạch, cải thiện chất lượng việc thực hiện ĐBCL liên quan đến yêu cầu của tiêu chí.

Cách tiếp cận trong phân tích nội hàm tiêu chí thuộc nhóm tiêu chuẩn ĐBCL thực hiện chức năng

+ P: Kế hoạch/tiêu chí/quy định, hướng dẫn/quy trình (được ban hành chính thức + được phổ biến);

+ D: (Kết quả) triển khai thực hiện;

+ C: (Kết quả) giám sát/đánh giá/rà soát;

+ A: (Kết quả) điều chỉnh/(Kết quả) cập nhật/(Kết quả) cải tiến.

Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học

13.1	Xây dựng kế hoạch, chính sách và truyền thông để tuyển sinh cho các chương trình đào tạo khác nhau của cơ sở giáo dục.
13.2	Xây dựng các tiêu chí để lựa chọn người học có chất lượng cho mỗi chương trình đào tạo.
13.3	Có quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học.
13.4	Có các biện pháp giám sát việc tuyển sinh và nhập học.
13.5	Công tác tuyển sinh và nhập học được cải tiến để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả.

Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học

Câu hỏi gợi ý:

- Cách thức tuyển chọn người học? Đơn vị phụ trách tuyển sinh?

- Tiêu chí, chỉ tiêu tuyển sinh cho từng ngành đào tạo?

- Chính sách tuyển sinh của Nhà trường đối với người học?

- Nhà trường thực hiện truyền thông về tuyển sinh như thế nào?

- Hoạt động tuyển sinh và nhập học được giám sát và phân tích như thế nào?

- Các tiêu chí lựa chọn sinh viên có liên quan đến chất lượng sinh viên trúng tuyển như thế nào?

- Nhà trường sử dụng những giải pháp nào để tác động đến chất lượng và số lượng đầu vào?

Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học

14.1	Xây dựng hệ thống để thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình dạy học cho tất cả các chương trình đào tạo và các môn học/học phần có sự đóng góp và phản hồi của các bên liên quan.
14.2	Có hệ thống xây dựng, rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các môn học/học phần để phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan.
14.3	Các đề cương môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy của chương trình đào tạo và các môn học/học phần được văn bản hóa, phổ biến và thực hiện dựa trên chuẩn đầu ra.
14.4	Việc rà soát quy trình thiết kế, đánh giá và rà soát chương trình dạy học được thực hiện.
14.5	Quy trình thiết kế, đánh giá và chương trình dạy học được cải tiến để đảm bảo sự phù hợp và cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu luôn thay đổi của các bên liên quan.

Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học

Giai đoạn thiết kế có thể bao gồm, nhưng không giới hạn các hoạt động sau:

- Xác định nhu cầu của các bên liên quan;
- Xây dựng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;
- Thiết lập các yêu cầu về tuyển sinh;
- Xác định cấu trúc và nội dung;
- Thiết lập phương pháp dạy và học;
- Xây dựng cách thức đánh giá sinh viên;
- Xác định các chuyên gia cho từng môn học và nguồn lực;
- Điều chỉnh cho phù hợp với khung trình độ quốc gia và chuẩn đối sánh;
- Tiếp thị và quảng bá các chương trình đào tạo.

Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học

Giai đoạn phát triển có thể bao gồm, nhưng không giới hạn các hoạt động sau:

- Xây dựng chuẩn đầu ra của các môn học/học phần và bài học;
- Phát triển các đề cương môn học/học phần và kế hoạch giảng dạy;
- Xác định các phương pháp dạy học;
- Xây dựng các hoạt động đánh giá sinh viên.

Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học

Giai đoạn đánh giá có thể bao gồm, nhưng không giới hạn các hoạt động sau:

- Rà soát nhu cầu của các bên liên quan;
- Đánh giá việc đạt được chuẩn đầu ra;
- Đánh giá sự tương thích và tính phổ biến của CTDH, các môn học/học phần và nội dung của CTDH và môn học/học phần;
- Đánh giá các phương pháp dạy và học;
- Đánh giá hoạt động đánh giá sinh viên;
- Đánh giá chất lượng sinh viên.

Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học

Câu hỏi gợi ý:

- Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm/liên quan thiết kế CTDH?

- Giảng viên và SV tham gia thiết kế CTDH bằng cách nào?

- Vai trò của các bên liên quan trong quá trình thiết kế và rà soát CTDH?

- Các thay đổi đối với CTDH được thực hiện như thế nào? Ai là người khởi xướng?

- Ai chịu trách nhiệm thực hiện CTDH?

- Khi thiết kế CTDH, việc đối sánh với các CTDH tiên tiến của các CSGD khác (trong nước và quốc tế) được thực hiện như thế nào?

Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học

Câu hỏi gợi ý:

- Vai trò của các Hội đồng khoa học và đào tạo/ban xây dựng chương trình là gì?
- Vai trò của các ban kiểm tra/thẩm định chương trình là gì?
- Các CTDH và các môn học được đánh giá như thế nào?
- Việc đánh giá được thực hiện một cách hệ thống như thế nào?
- Sinh viên được tham gia vào việc đánh giá các CTDH và các môn học như thế nào?
- Những hành động gì được thực hiện để cải tiến CTDH và quy trình thiết kế, đánh giá CTDH?

Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập

15.1	Thiết lập được hệ thống lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục và để đạt được chuẩn đầu ra.
15.2	Triển khai được hệ thống thu hút, tuyển chọn đội ngũ giảng viên, phân công nhiệm vụ dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm.
15.3	Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc học tập suốt đời được tổ chức phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra.
15.4	Các hoạt động dạy và học được giám sát và đánh giá để đảm bảo và cải tiến chất lượng.
15.5	Triết lý giáo dục cũng như hoạt động dạy và học được cải tiến để đạt được chuẩn đầu ra, đảm bảo dạy và học có chất lượng, học tập suốt đời.

Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập

Câu hỏi gợi ý:

- Triết lý giáo dục của CSGD là gì?

- Sự đa dạng của môi trường học tập bao gồm chương trình trao đổi, thực tập ngắn hạn và phục vụ cộng đồng được phát huy như thế nào?

- Các hoạt động học tập đa dạng được triển khai như thế nào?

- Phương pháp dạy và học phù hợp với chuẩn đầu ra như thế nào?

- Các công nghệ được sử dụng trong giảng dạy và học tập như thế nào?

- Hoạt động dạy và học được đánh giá như thế nào? Những phương pháp giảng dạy nào đã được sử dụng? Các phương pháp giảng dạy được lựa chọn phù hợp với chuẩn đầu ra của các môn học như thế nào?

- Những rào cản nào cản trở việc sử dụng các phương pháp dạy và học hiệu quả (số lượng SV, cơ sở hạ tầng, kỹ năng giảng dạy, v.v.)?

Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học

16.1	Thiết lập được hệ thống lập kế hoạch và lựa chọn các loại hình đánh giá người học phù hợp trong quá trình học tập.
16.2	Các hoạt động đánh giá người học được thiết kế phù hợp với việc đạt được chuẩn đầu ra.
16.3	Các phương pháp đánh giá và kết quả đánh giá người học được rà soát để đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.
16.4	Các loại hình và các phương pháp đánh giá người học được cải tiến để đảm bảo độ chính xác, tin cậy và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.

Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học

Câu hỏi gợi ý:

- Việc đánh giá đầu vào được thực hiện như thế nào đối với sinh viên mới?

- Việc đánh giá đầu ra được thực hiện như thế nào đối với sinh viên chuẩn bị tốt nghiệp?

- Việc đánh giá và kiểm tra bao phủ được các nội dung và mục tiêu của các môn học và chương trình đào tạo ở mức độ nào?

- Quá trình thiết kế đánh giá dựa trên tiêu chí gì?

- Các phương pháp đánh giá được sử dụng là gì?

- Các hướng dẫn của bài kiểm tra được thiết kế và sử dụng như thế nào?

- Quy chế đánh giá/kiểm tra là gì?

Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học

Câu hỏi gợi ý:

- Các biện pháp gì được áp dụng để đảm bảo tính khách quan khi đánh giá?

- Việc nghiên cứu, phân tích kết quả kiểm tra, đánh giá người học được thực hiện như thế nào để đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra?

- Sinh viên hài lòng với các quy trình đánh giá như thế nào? Sinh viên thường khiếu nại những vấn đề gì?

- Các quy tắc để đánh giá lại là gì và sinh viên có hài lòng với những quy tắc đó không?

Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học

17.1	Có kế hoạch triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học.
17.2	Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được triển khai để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.
17.3	Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được rà soát.
17.4	Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học

Câu hỏi gợi ý:

- Các chỉ số nào/hệ thống giám sát nào được sử dụng để theo dõi sự tiến bộ và kết quả học tập của sinh viên?

- Kết quả giám sát được sử dụng như thế nào?

- Giảng viên đóng vai trò như thế nào trong việc tư vấn học tập và hỗ trợ cho sinh viên?

- Những biện pháp đặc biệt nào cần áp dụng để giúp các sinh viên năm đầu và các sinh viên học tập kém?

- Có những hỗ trợ gì về các kỹ năng học tập cho những sinh viên gặp khó khăn trong học tập?

- Có những hỗ trợ gì cho sinh viên trong quá trình thực tập và viết luận văn?

Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học

Câu hỏi gợi ý:

- Sinh viên được tư vấn như thế nào về các vấn đề liên quan đến lựa chọn các môn học/học phần, thay đổi các lựa chọn, xin bảo lưu hay thôi học?

- Thông tin về triển vọng nghề nghiệp được cung cấp cho sinh viên như thế nào?

- Chất lượng phục vụ và hỗ trợ sinh viên được đo lường như thế nào?

- Mức độ hài lòng của sinh viên với các dịch vụ hỗ trợ như thế nào?

Tiêu chuẩn 18: Quản lý nghiên cứu khoa học

18.1	Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, chất lượng cán bộ nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu.
18.2	Chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát kiến khoa học, hợp tác và nghiên cứu đỉnh cao được triển khai để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục.
18.3	Các chỉ số thực hiện chính được sử dụng để đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu.
18.4	Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến để nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát kiến khoa học.

Tiêu chuẩn 18: Quản lý nghiên cứu khoa học

Câu hỏi gợi ý:

- Cách thức tổ chức và quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học được xác định như thế nào?

- Chiến lược nghiên cứu của CSGD là gì?

- Hoạt động nghiên cứu được tổ chức tại các khoa và trung tâm nghiên cứu như thế nào?

- Vai trò và trách nhiệm của các bộ phận đảm bảo chất lượng, các khoa, các trung tâm như thế nào trong việc đảm bảo chất lượng nghiên cứu?

- Các bên liên quan được thu hút và tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học như thế nào?

- Chiến lược phát triển nguồn thu từ hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ được triển khai như thế nào?

Tiêu chuẩn 18: Quản lý nghiên cứu khoa học

Câu hỏi gợi ý:

- Các chiến lược và chính sách nghiên cứu được thực hiện, đánh giá và cải thiện chất lượng như thế nào?

- Các hoạt động nghiên cứu được xây dựng phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của CSGD như thế nào?

- Kinh phí nghiên cứu được quản lý và giám sát như thế nào?

- Các chỉ số thực hiện chính cho các hoạt động nghiên cứu là gì?

- Tác động của nghiên cứu khoa học và đóng góp cho xã hội được đo lường như thế nào?

- Các kết quả nghiên cứu được đo lường như thế nào?

Tiêu chuẩn 19: Quản lý tài sản trí tuệ

19.1	Thiết lập được hệ thống quản lý và bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu.
19.2	Hệ thống ghi nhận, lưu trữ và khai thác tài sản trí tuệ được triển khai.
19.3	Hệ thống rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ được triển khai thực hiện.
19.4	Công tác quản lý tài sản trí tuệ được cải tiến để bảo hộ cơ sở giáo dục, cán bộ nghiên cứu và các lợi ích cộng đồng.

Tiêu chuẩn 19: Quản lý tài sản trí tuệ

Câu hỏi gợi ý:

- Các chính sách bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của CSGD là gì?

- Chính sách quyền sở hữu trí tuệ của CSGD phù hợp với yêu cầu của quốc gia và quốc tế như thế nào?

- Hệ thống quản lý và bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu được triển khai như thế nào?

- Sở hữu trí tuệ được đo lường như thế nào?

- Giai đoạn chuẩn bị và thương mại hóa đề tài nghiên cứu được CSGD triển khai như thế nào?

- Dữ liệu, hồ sơ và kết quả nghiên cứu được theo dõi, lưu trữ và được công bố như thế nào?

Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học

20.1	Xây dựng hệ thống để thiết lập các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu nhằm đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu.
20.2	Triển khai được các chính sách và quy trình thúc đẩy hợp tác và đối tác nghiên cứu.
20.3	Hệ thống rà soát tính hiệu quả của hợp tác và đối tác nghiên cứu được triển khai thực hiện.
20.4	Các hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu được cải thiện để đạt được các mục tiêu nghiên cứu.

Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học

Câu hỏi gợi ý:

- Mục đích của các đối tác và hợp tác nghiên cứu khoa học phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của CSGD như thế nào?

- Các hợp tác nghiên cứu và quan hệ đối tác có thể mang lại những lợi ích gì cho CSGD cũng như các bên liên quan?

- Hệ thống rà soát tính hiệu quả của hợp tác và đối tác nghiên cứu được xây dựng và triển khai như thế nào?

- CSGD lựa chọn các đối tác như thế nào?

- Những tiêu chí nào được dùng để xác định, lựa chọn, đánh giá và lựa chọn lại các đối tác và các hợp tác?

Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng

21.1	Xây dựng được kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục.
21.2	Các chính sách và hướng dẫn cho hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được thực hiện.
21.3	Triển khai được hệ thống đo lường, giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng.
21.4	Việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng

Câu hỏi gợi ý:

- CSGD đóng vai trò gì trong cộng đồng quốc tế, khu vực và quốc gia?

- CSGD cung cấp những hoạt động phục vụ cộng đồng nào là chính? Các hoạt động phục vụ cộng đồng có liên hệ như thế nào đối với sứ mạng của CSGD?

- Thu nhập từ các dịch vụ phục vụ cộng đồng được quản lý như thế nào?

- Mức độ hài lòng của các bên liên quan về các dịch vụ phục vụ cộng đồng được cung cấp?

- Những lợi ích gì mang lại từ kết nối và phục vụ cộng đồng?

Hiểu, thực hiện và mô tả đáp ứng nội hàm tiêu chí thuộc nhóm tiêu chuẩn ĐBCL thực hiện chức năng

- Viết đúng những gì cần làm (theo yêu cầu (chỉ báo) của tiêu chí);

- Làm đúng những gì đã viết (triển khai trong thực tế);

- Viết đúng những gì đã làm (mô tả mang tính chất lập luận kèm theo minh chứng).

Sử dụng bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục làm công cụ để quản lý chất lượng cơ sở giáo dục

TRÂN TRỌNG CÁM ƠN!